TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26**/2023/HS-ST
Ngày 30-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.
2. Ông Danh Út Nhỏ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Thái Vũ Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Hoài Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Lý Đức L, sinh ngày 30/12/2002, nơi sinh: An Biên – Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp 2X, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang; CCCD số: 091202015896; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý H và bà Thị Hg (đã chết), vợ là Trần Thị Kiều V và 01 con sinh năm 2022. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 28 ngày 30/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao (bắt ngày 14/12/2022), có mặt.

2/ Họ và tên: Lý Đức T, sinh ngày 30/12/1998, nơi sinh: An Biên – Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp 2X, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang; CCCD số: 091098014265; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý H và bà Thị Hg (đã chết), vợ là Thiều Bích Ng và 02 con, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 27 ngày 30/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao (bắt ngày 14/12/2022), có mặt.

Bị hại: Ông Trần T1, sinh năm 1951. Nơi cư trú: tổ 5, ấp HH2, xã ĐH, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Thị C, sinh năm 1956. Nơi cư trú: ấp 2X, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

2/ Anh Trần Văn N, sinh năm 2002. Nơi cư trú: tổ 5, ấp HH2, xã ĐH, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

Người làm chứng:

1/ Ông Trần Văn T2, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp HH2, xã ĐH, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang.

2/ Bà Thị B, sinh năm 1986. Nơi cư trú: ấp HH2, xã ĐH, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 02/02/2022 (nhằm mùng 02 Tết), tại nhà bà Thị B, ông Trần Văn T2 thuộc ấp Hòa Hiếu 2, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tổ chức ăn tết, trong buổi tiệc gồm có: Ông Trần T1, sinh năm 1951 (cha ông T2), anh Trần Văn N, chị Trần Thị Kiều V (con ông T2), Lý Đức L (chồng Kiều V), chị Lý Thị Thúy V1 (em gái của L) và X (bạn trai V1, chưa xác định rõ lai lịch). Trong lúc uống bia có hát Karaoke, L không cho N và chị V1 hát song ca với nhau nên hai bên xảy ra mâu thuẫn đánh nhau và được mọi người can ngăn. Sau khi dự tiệc xong mọi người ra về, L, X và V1 về nhà ở huyện An Biên. Khi về đến cầu Đường Xuồng, Lợi kêu X quay lại nhà bà B, ông T2 để rước V về, lúc này L có gọi điện thoại xin bà B cho V về lại nhà ở huyện An Biên cùng L nhưng bà B không đồng ý; nên L gọi điện thoại cho anh ruột của mình là Lý Đức T và nói muốn nhảy cầu tự tử do bị bên gia đình vợ đánh và mẹ vợ không cho vợ về với mình. Nghe vậy, T kêu L đợi T đến để xem sự việc. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày T cùng 02 người bạn tên Châu R và Danh Bình Q lại cầu Đường Xuồng gặp L, L kể lại sự việc và rủ T qua nhà bà B để rước vợ và đánh N và T đồng ý đi cùng L, còn Châu R và Danh Bình Q chỉ đi theo xem sự việc. Trên đường đi, L nhặt 01 khúc tre khô dài khoảng 02m, T và R nhặt 02 thanh sắt dẹp dài khoảng 60cm làm hung khí, đến khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, cả nhóm đến nhà ông T2. L cầm khúc tre đi vào nhà N để tìm N, khi gặp N, L ném bỏ khúc tre và nhặt thanh sắt tròn dài khoảng 50cm đánh trúng vào vai và mặt của anh N. Tiếp theo, L nhìn qua nhà cha vợ nhìn thấy cha vợ là ông T2 cầm khúc sắt đánh vào vùng hông trái của T một cái, L ném bỏ thanh sắt chạy qua tiếp T và xô đẩy ông T2 vào nhà. Lúc này, ông Trần T1 đi sang nhà ông T2 để can ngăn sự việc, L nhìn thấy ông T1 trên tay có cầm vật gì L không xác định được. L nghĩ ông T1 qua đánh mình nên L đạp trúng vào vai trái ông T1 một cái, làm ông T1 té ngã ngữa hai tay chống xuống đất, làm gãy tay trái. Tiếp theo, L nhặt miếng gạch bông bể dài khoảng 10cm đánh trúng vào vùng đầu ông T1 một cái, cùng lúc Lý Đức T cầm thanh sắt dẹp đánh trúng vào vai trái ông T1 một cái. Sau đó, L đi qua nhà anh N và ném bỏ miếng gạch bông tại sân nhà anh N rồi cả nhóm lên xe đi về huyện An Biên, đi được một đoạn T ném bỏ thanh sắt xuống kênh, thanh sắt còn lại R ném bỏ tại đâu không xác định được. Còn ông T1 được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang. Đến ngày 16/3/2022 làm đơn yêu cầu giám định thương tích và xử lý hành vi của các bị cáo.

Quá trình điều tra xác minh anh Trần Văn N, ông Trần Văn T2 và bị cáo Lý Đức T xác định thương tích nhẹ không yêu cầu giám định thương tích. Riêng đối với người tên X, Châu R và Danh Bình Q chỉ đứng bên ngoài nhìn, không có tham gia đánh anh Trần Văn Na, ông Trần Văn T2 và ông Trần T1.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 249/TgT ngày 28/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận đối với thương tích ông Trần T1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng chẩm trái và vai – lưng trái.

- Gãy đầu dưới xương quay cẳng tay trái; hiện xương chưa liền, còn di lệch trục ít.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng chẩm trái là: 01% (một phần trăm)

- Vùng cẳng tay trái là:10% (mười phần trăm).

- Vùng vai – lưng trái là: 02% (hai phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại là: 13% (mười ba phần trăm).

4. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng chẩm trái và vai – lưng trái do vật sắc gây nên.

- Thương tích vùng cẳng tay trái do vật tày gây nên (BL số: 12 – 14).

** Vật chứng:* Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm các vật chứng gồm: Một khúc tre khô dài khoảng 02 mét, 02 thanh sắt dẹp dài khoảng 60cm, 02 thanh sắt tròn dài khoảng 50cm và 01 miếng gạch bông dài khoảng 10cm nhưng không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSND-GQ ngày 22/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Lý Đức L, Lý Đức T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lý Đức L, Lý Đức T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Đức L từ 12 đến 18 tháng tù. Thời điểm chấp hành án tính từ ngày 14/12/2022.

Xử phạt bị cáo Lý Đức T từ 09 đến 12 tháng tù. Thời điểm chấp hành án tính từ ngày 14/12/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần T1 yêu cầu bị cáo L và bị cáo T bồi thường tiền điều trị, tổn thất tinh thần, ngày công lao động và các chi phí hợp lý khác với tổng số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*). Hai bị cáo thống nhất bồi thường và đã tách động đến gia đình bồi thường xong cho bị hại. Tại phiên tòa anh Trần Văn N, ông Trần Văn T2 và ông Trần T1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sự thêm nên không xem xét.

Biện pháp tư pháp: Không có.

Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Người làm chứng bà Thị B có đơn xin vắng mặt và việc vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Xét thấy người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét thấy có đủ cơ sở xác định vào khoảng hơn 12 giờ ngày 02/02/2022 tại nhà bà Thị B, ông Trần Văn T2 thuộc ấp Hòa Hiếu 2, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Do nghi ngờ ông Trần T1 đem hung khí đến đánh mình, nên bị cáo Lý Đức L đã đạp vào vai trái ông T1 làm ông T1 té ngã chống tay xuống đất làm gãy tay trái và dùng miếng gạch bông đánh vào vùng chẩm trái ông T1. Bị cáo Lý Đức T dùng thanh sắt dẹp dài khoảng 60cm đánh từ trên xuống và trúng vào vai trái của ông T1, gây thương tích cho ông Trần T1 với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% (*Mười ba phần trăm*). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang.

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Hành vi của các bị cáo Lý Đức L, Lý Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

*"**Điều 134: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác:***

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...;

k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60%;

...;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này...".

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo thể hiện như sau: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm và có tính chất giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc cụ thể với nhau; hành vi của các bị cáo thể hiện sự hung hăng và xem thường pháp luật, tính mạng, sức khỏe của người khác; với bản tính hung hăng bị cáo L đạp trúng vào vai trái ông T1 một cái làm ông T1 té ngã chống tay xuống đất làm gãy tay trái, tiếp tục bị cáo nhặt miếng gạch bông dài 10cm đánh trúng vào vùng đầu ông T1 một cái, còn bị cáo T cầm thanh sắt dẹp dài khoảng 60cm đánh từ trên xuống và trúng vào vai trái của ông T1, gây thương tích cho ông Trần T1 với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% (*Mười ba phần trăm*). Trong vụ án này, bị cáo Lý Đức L là người đóng vai trò chính, bị cáo đã rủ rê, điện thoại thông báo và lôi kéo bị cáo T cùng tham gia thực hiện tội phạm, do đó cũng cần xem xét khi lượng hình đối với từng bị cáo.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay tình hình tội phạm về gây thương tích trên địa bàn ngày càng có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp, gây khó khăn cho công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Để từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tội phạm nên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ông Trần T1, sinh năm 1951 tính đến thời điểm bị cáo L và bị cáo T gây thương tích thì ông T1 đã trên 70 tuổi nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời các bị cáo đã tác động đến gia đình khắc phục xong hậu quả cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần T1 yêu cầu bị cáo L và bị cáo T bồi thường tiền điều trị, tổn thất tinh thần, ngày công lao động và các chi phí khác với tổng số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*). Hai bị cáo thống nhất bồi thường số tiền trên và đã tác động đến người thân bồi thường xong. Riêng anh Trần Văn N, ông Trần Văn T2 không yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường nên miễn xét.

[9] Đối với Châu R và Danh Bình Q không có gây thương tích cho ông Trần T1. Mục đích R và Q đến là để xem sự việc như thế nào, việc T và L gây thương

tích cho ông T1 là phát sinh ngoài dự tính, không có sự bàn bạc từ trước. Hiện tại Châu R và Danh Bình Q không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa triệu tập làm việc được, đối với người tên X chưa xác định được con người cụ thể. Do đó, Cơ quan điều tra không đề nghị truy tố Châu R và Danh Bình Q với vai trò đồng phạm trong vụ án.

[10] Về xử lý vật chứng: Không có.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lý Đức L, Lý Đức T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Đức L 12 (mười hai) tháng tù. Thời điểm chấp hành án tính từ ngày 14/12/2022.

Xử phạt bị cáo Lý Đức T 09 (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành án tính từ ngày 14/12/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại và hai bị cáo đồng ý bồi thường chi phí điều trị, tổn thất tinh thần, ngày công lao động và các chi phí khác cho bị hại với tổng số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) và đã giao nhận xong.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lý Đức L, Lý Đức T mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện KSND huyện Gò Quao;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Bị cáo; Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn